TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **159**/2024/HS-ST
Ngày: 03-6-2024.

NHÂN DANH
NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài
Ông Đặng Quang Hoạch
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2024/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HS ngày 23/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/8/1993 tại tỉnh Cà Mau.
HKTT: Ấp Thuận Tạo, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.
Nơi cư trú: Ấp E, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ học vấn: 11/12
Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam
Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N.
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị giam giữ từ ngày 22/12/2023. (Có mặt)

2. Bùi Văn T1, sinh ngày 30/10/2000 tại tỉnh Đồng Tháp.
HKTT: Ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
Nơi cư trú: Ấp E, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 6/12
Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam
Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Bùi Văn H và bà Phạm Thị C1.
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị giam giữ từ ngày 22/12/2023. (Có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; Trú tại: ấp E, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1977*;* Trú tại: ấp E, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Nguyễn Văn Thanh T2, sinh năm 1999; Trú tại: ấp E, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**** Người làm chứng:*** **Ông Trương Ngọc D, sinh năm 2003**

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T1 đều là người sử dụng ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng, T đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Vào ngày 17/12/2023, T liên hệ với một người thanh niên tên "Tý Ròm" (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai hỏi mua ma túy đá với giá 2.000.000 đồng mang về nhà phân ma túy ra cho vào nhiều gói nylon nhỏ được hàn kín hai đầu để sử dụng dần và bán lại để kiếm lời. T đã bán cho T1 03 lần vào các ngày 17/12/2023, 19/12/2023 và 21/12/2023, mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại nhà thuê của T cùng gia đình tại ấp E, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, trước đó vào các ngày 03/12/2023 và ngày 21/12/2023, T rủ T1 về nhà thuê của T để cùng sử dụng ma túy, mỗi lần sử dụng ma túy cùng với T xong, T1 đưa cho T số tiền 100.000 đồng là tiền mua ma túy để sử dụng.

Đến 07 giờ 30 phút, ngày 22/12/2023, T rủ T1 đến nhà T để sử dụng ma túy, T lấy 01 gói ma túy đá trong hộp màu đỏ có kích thước 10cm x 10cm x 05cm rồi cho ma túy vào nỏ thủy tinh của bộ D1 sử dụng ma túy chuẩn bị và đợi T1 đến cùng sử dụng ma túy. Lúc này, trong hộp màu đỏ còn lại 05 gói ma túy. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển số 67AC-054.80 đến, T ra mở cửa và

dẫn T1 vào phòng ngủ của T, tại đây T và T1 cùng nhau sử dụng ma túy đá. Đến 09 giờ ngày 22/12/2023, khi T và T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã A kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Qua test nhanh việc sử dụng ma túy đối với Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T1 cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Tại Bản kết luận số 2864/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất vàng đục bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng; Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0066 gam, loại: Methamphetamine.

Ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T1 để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS-TB ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn T1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành từ 14 năm đến 15 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 từ07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định số 2864/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bật lửa, 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh) đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động OPPO A5S màu đỏ, có gắn sim thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại OPPO A55 màu đen có gắn sim thu giữ của bị cáo T1 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Jupiter màu trắng đen biển số 69K4-9044 (đã qua sử dụng), đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn C (bố của bị cáo T). T mượn xe để đi làm và sử dụng vào việc phạm tội, ông C không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã trả lại xe mô tô nói trên cho ông C.

+ Đối với 01 xe mô tô Wave màu trắng, biển số 67AC-054.80 (đã qua sử dụng), đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Thanh T2. Đến năm 2021, ông T2 đã bán lại xe mô tô nói trên cho ông Bùi Văn H (là bố của bị cáo T1) nhưng chưa làm thủ tục sang tên trên chứng nhận đăng ký xe. Việc bị cáo T1 mượn xe để đi và sử dụng vào việc phạm tội thì ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện T đã trả lại xe mô tô nói trên cho ông H.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 09 giờ ngày 22/12/2023, tại nhà thuê của T ở ấp E, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (01 nỏ thuỷ tinh bên trong còn bám dính chất bột màu trắng); 01 hộp màu đỏ kích thước 10 cm x 10 cm x 05 cm, bên trong đựng 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng hàn kín hai đầu. T khai nhận đã rủ T1 đến nhà để sử dụng ma túy trong phòng ngủ. Đối với 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, bên trong có chất ma tuý là do T mua vào ngày

17/12/2023 của một người thanh niên tên "Tý Ròm" (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, với giá 2.000.000 đồng, để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo T đã bán cho bị cáo T1 03 lần vào các ngày 17/12/2023, 19/12/2023 và 21/12/2023, mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 03/12/2023 và ngày 21/12/2023, T rủ T1 về nhà thuê của T để cùng sử dụng ma túy, mỗi lần sử dụng ma túy cùng với T xong, T1 đưa cho T số tiền 100.000 đồng để được sử dụng chung. Theo kết luận giám định số 2864/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ: Mẫu chất vàng đục bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng; Mẫu tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0066 gam, loại: Methamphetamine. Do đó, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Bùi Văn T1 đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh T còn phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là quy định về việc nghiêm cấm các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe thể chất và tinh thần con người, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo T là người chủ động rủ rê bị cáo T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, trực tiếp đi mua ma túy, sử dụng địa điểm nhà thuê và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma tuý. Bị cáo T1 tham gia với vai trò đồng phạm, mỗi lần góp số tiền 100.000 đồng để cùng sử chung ma tuý nên cần có mức hình phạt tương xứng.

[5] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định số 2864/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ: số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bật lửa, 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh); 01 sim có số seri 8984 0480 0882 9812 142 và 01 sim có số seri 8984 0480 0092 0474 902 là vật chứng cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định;

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đỏ và 01 điện thoại hiệu OPPO A55 màu đen là vật chứng bị cáo T và T1 đã sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

[6.3] Đối với 01 xe mô tô hiệu Jupiter, màu trắng đen, biển số 69K4-9044 (đã qua sử dụng), do ông Nguyễn Văn C (bố của bị cáo T) đứng tên chủ sở hữu. T mượn xe để đi làm và sử dụng vào việc phạm tội, ông C không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho ông C là đúng quy định pháp luật.

[6.4] Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng, biển số 67AC-054.80 (đã qua sử dụng), do ông Nguyễn Văn Thanh T2 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021, ông T2 đã bán lại xe mô tô nói trên cho ông Bùi Văn H (là bố của bị cáo T1) nhưng chưa làm thủ tục sang tên trên chứng nhận đăng ký xe. Việc bị cáo T1 mượn xe để đi và sử dụng vào việc phạm tội thì ông H không biết nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho ông H là phù hợp.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên"Tý Ròm" là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh T ở khu vực phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng này, nên không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **07 (bảy) năm tù**.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **07 (bảy) năm tù**.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **14 (mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2864/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K (PC09) - Công an tỉnh Đ, 01 sim có số seri 8984 0480 0882 9812 142 và 01 sim có số seri 8984 0480 0092 0474 902.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đỏ (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại hiệu OPPO A55 màu đen (đã qua sử dụng).

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Bùi Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung